

Số: 115/2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-KTNS, ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016, cụ thể:

1. Sửa đổi Khoản 14, Điều 6, như sau:

“14. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu”.

2. Bổ sung khoản 5, Điều 7, như sau:

“5. Thu tiền sử dụng đất từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản nhà nước trên đất thuộc tỉnh quản lý.”

3. Sửa đổi Điểm c, q, Khoản 2, Điều 9, như sau:

“c) Thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thành phố (trừ các khoản thu được quy định tại Khoản 5, Điều 6 và Khoản 5, Điều 7 của quy định này).

q) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu”.

4. Sửa đổi Khoản 12, Điều 12, như sau:

“12. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do xã, thị trấn quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu”.

5. Sửa đổi Điểm i, Khoản 2, Điều 13, như sau:

“i) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do phường quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 15, như sau:

a) Sửa đổi tiết b, Mục 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND, như sau:

“b) Thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thành phố:

- Thu tiền sử dụng đất từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản nhà nước trên đất thuộc tỉnh quản lý: ngân sách cấp tỉnh hưởng 90%; ngân sách cấp huyện hưởng 10%.

- Thu tiền sử dụng đất từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất thuộc cấp huyện quản lý và các khoản thu tiền sử dụng đất còn lại: ngân sách cấp huyện được hưởng 100%.”

b) Sửa đổi Mục 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND, như sau:

“14. Thu xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác”.

c) Bổ sung Mục 32 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND, như sau:

“32. Thu tiền chậm nộp theo Luật Quản lý thuế ngân sách địa phương được hưởng:

a) Đối với khoản thu tiền chậm nộp hạch toán riêng được từng nội dung khoản thu: Thực hiện phân chia số thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ phần trăm phân chia nội dung khoản thu phát sinh tiền chậm nộp quy

định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Đối với khoản thu tiền chậm nộp không hạch toán được riêng từng nội dung khoản thu:

- Thực hiện phân chia số thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách theo cơ quan quản lý đối tượng nộp, cụ thể: Đối tượng nộp tiền chậm nộp do cấp nào quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp đó được hưởng 100% số thu.

- Đối với khoản thu tiền chậm nộp của đơn vị thuộc trung ương quản lý theo quy định ngân sách địa phương được hưởng thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% số thu.”

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2017. Bãi bỏ Khoản 1, Điều 5; Mục 15 của Phụ lục ban hành kèm theo Điều 15 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 và Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu, UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XIV;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr. HĐND-UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).



Thào Hồng Sơn